

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 188/2017/DS-PT
Ngày 25-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tô Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 83/2017/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 183/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường Q, ấp H, xã T, huyện R, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường N, khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 07/4/2017); có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1958; Địa chỉ: Đường C, khu phố O, Phường L, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị M– Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2017 của chị Bùi Thị Hồng D và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị K trình bày:

Ngày 27/4/2016, bà Lê Thị M vay của chị Bùi Thị Hồng D số tiền là 30.000.000 đồng, có lập 01 giấy mượn tiền do bà M viết và ký tên. Hai bên thỏa thuận miêng lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

Nay, đã quá thời hạn vay mà bà M chưa trả số tiền trên cho chị D nên chị D khởi kiện yêu cầu bà M trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho chị, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị M trình bày:

Bà thống nhất về số tiền nợ gốc như người đại diện theo ủy quyền của chị D trình bày. Tuy nhiên, bà M cho rằng bà vay tiền của chị D 03 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng với hình thức vay trả góp. Bà đã trả tiền góp cho chị D mỗi ngày 200.000 đồng và góp được 67 ngày thành tiền 13.400.000 đồng nên chỉ còn nợ số tiền 16.600.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho chị D số tiền 16.600.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 83/2017/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng D về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Lê Thị M.

Buộc bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho chị Bùi Thị Hồng D. Ghi nhận chị Bùi Thị Hồng D không yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chị Bùi Thị Hồng D không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh chỉ trả lại cho chị Bùi Thị Hồng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003920 ngày 03/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, bị đơn bà Lê Thị M kháng cáo toàn bộ phần quyết định của bản án sơ thẩm với nội dung: Bà có vay của chị D số tiền 30.000.000 đồng với hình thức vay trả góp mỗi ngày 200.000 đồng, sau khi vay

bà trả góp được 67 ngày thành tiền là 13.400.000 đồng nên chỉ còn nợ chị D số tiền 16.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm; các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bà Lê Thị M thừa nhận việc vay số tiền 30.000.000 đồng của chị D nên có cơ sở xác định bà M có nợ chị D số tiền 30.000.000 đồng. Bà M kháng cáo cho rằng đã trả cho chị D số tiền 13.400.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền, đồng thời, chị D không thừa nhận việc trả tiền nêu trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngày 27/4/2016, chị Bùi Thị Hồng D có cho bà Lê Thị M vay số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay, bà M viết “Giấy mượn tiền” và ký tên (BL số 22). Đây là chứng cứ để chị D khởi kiện và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà M trả cho chị D số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là đúng quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Bà M kháng cáo cho rằng bà đã trả tiền góp mỗi ngày cho chị D là 200.000 đồng và góp được 67 ngày, với tổng số tiền là 13.400.000 đồng. Tuy nhiên, chị D không thừa nhận việc bà M đã trả số tiền 13.400.000 đồng cho chị. Đồng thời, chứng cứ bà M cung cấp trong hồ sơ vụ án không thể hiện cụ thể số tiền, thời gian trả tiền góp cũng như không có chữ ký, chữ viết của chị D để xác nhận việc bà M góp tiền mỗi ngày.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị M; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng D với bà Lê Thị M về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”;

Buộc bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Hồng D số tiền nợ gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chị Bùi Thị Hồng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Hồng D số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003920 ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004430 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bà M đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T
- THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Chiến

